

Số:26/2021/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 28 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/ TLST - DS ngày 15/3/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Điều M (B); sinh năm: 1961

Trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: ông Điều K; sinh năm: 1972

Trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Bị đơn ông Điều K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Điều M (B) số tiền 180.000.000đ. Thời hạn trả tiền chia làm 03 lần cụ thể:

+ Lần 01: Ngày 01/3/2022 trả số tiền 60.000.000đồng

+ Lần 02: Ngày 01/7/2022 trả số tiền 60.000.000đồng

+ Lần 03: Ngày 01/11/2022 trả số tiền 60.000.000đồng

Đến thời hạn trả tiền ông K phải trả đúng thời hạn và trả đầy đủ số tiền cho ông M (B), nếu đến thời hạn trả tiền mà ông K không trả đầy đủ và đúng thời hạn thì ông M (B) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B thi hành toàn bộ số tiền mà ông K còn nợ ông M (B).

Đến ngày 01/11/2022 nếu bị đơn ông Điều K không trả hoặc trả không đủ cho ông Điều M (B) thì ông Điều K phải chịu lãi suất theo mức lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả

2.2. Đình chỉ một phần về yêu cầu về tiền lãi số tiền 50.490.000đ của ông Điều M (B).

2.3. Về án phí: Số tiền án phí DSST của vụ án là 4.500.000đ, bị đơn ông Điều K nhận nộp. Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho Điều M (B) số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 5.563.000đ theo Biên lai thu tiền số 016069, ngày 15/3/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

ĐIỀU THỊ HẠNH